

**ĐẢNG ỦY XÃ NHA BÍCH
BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Nha Bích, ngày tháng 02 năm 2026

Số *
-KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới
sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Nha Bích năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị tổng kết năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban chỉ đạo Trung ương;

Căn cứ Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/TU ngày 16/1/2026 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 23/09/2025 của Đảng ủy xã về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã,

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã ban hành kế hoạch thực hiện năm 2026 trên địa bàn xã, như sau:

I - MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Về phát triển hạ tầng

- (1) Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt từ 60% dân số trở lên.
- (2) Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01 Gbps đạt từ 70% trở lên.

1.2. Về phát triển nguồn nhân lực

- (1) Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/ GRDP $\geq 1\%$ và tăng dần theo yêu cầu, thực tế phát triển địa phương.
- (2) Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 100%.
- (3) Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành 100%.
- (4) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.
- (5) Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông $\geq 90\%$.

1.3. Phát triển khoa học, công nghệ, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- (1) Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp từ 10% trở lên.
- (2) Hỗ trợ ≥ 3 hộ kinh doanh, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số và tham gia vào các hoạt động đổi mới sáng tạo do tỉnh tổ chức.
- (3) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, AI cho 100% Tổ công nghệ số cộng đồng các ấp.

1.4. Phát triển chuyển đổi số

- (1) Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền 90%.
- (2) Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến 100%.
- (3) Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” 100%.
- (4) Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa 100%.
- (5) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.
- (6) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến 95%.
- (7) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp $\geq 80\%$.
- (8) Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử $\geq 90\%$.

(9) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công $\geq 80\%$.

(10) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công $\geq 80\%$.

(11) Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước 100%.

(12) Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử 100%.

(13) Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt $\geq 80\%$.

(14) Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số $\geq 60\%$.

(15) Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) $\geq 80\%$.

(16) Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số $\geq 80\%$.

(17) Đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

(18) Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị 100%.

(19) Triển khai kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành 80%.

(20) Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác $\geq 95\%$.

(21) Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử $\geq 95\%$.

(22) Tỷ lệ người dân được định danh số 100%.

(23) Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Phân công cụ thể trách nhiệm của các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”; đề cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan được giao chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Tạo sự thay đổi căn bản trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; chuyển đổi từ quản lý dựa trên báo cáo định kỳ sang quản trị dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực, bảo đảm tính minh bạch và giải trình cao.

- Thực hiện sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm công vụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành, báo cáo kết quả thực hiện.

II - NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

(Kèm theo phụ lục nhiệm vụ triển khai).

III - GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy, Đảng ủy xã và Kế hoạch này¹ triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2026 và các năm tiếp theo; xây dựng kế hoạch chi tiết đến từng đầu việc, phân công cán bộ phụ trách, xác định tiến độ và kết quả đầu ra.

- Tất cả hoạt động chỉ đạo, điều hành đều dựa trên dữ liệu: sử dụng Hệ thống theodoing.dcs.vn để cập nhật, báo cáo tiến độ thực hiện. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về độ chính xác và đầy đủ của dữ liệu trên hệ thống.

2. Triển khai chính sách, nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Triển khai đầy đủ các quy định, chính sách của Trung ương, tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Thực hiện đồng bộ, thống nhất các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã.

- Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Tuyên truyền trên các cơ quan báo chí của Trung ương, tỉnh; Hệ thống truyền thanh xã; Trang Thông tin điện tử xã; mạng xã hội; các cuộc họp, hội nghị, tập huấn, tuyên truyền; lồng ghép trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, sự kiện chính trị, xã hội của xã...

4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng

- Tăng cường phát triển hạ tầng về khoa học, công nghệ, hạ tầng số, trong đó tập trung về hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng viễn thông, tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng hạ tầng internet, hạ tầng kết nối số cho người dân.

- Tổ chức triển khai khai thác các phần mềm, nền tảng số dùng chung của tỉnh đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

¹ Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16 tháng 5 năm 2025 và Kế hoạch số 03-KH/TU ngày 16/1/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 10-KH/UBND ngày 23/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 9/10/2025 của UBND xã.

Yêu cầu các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã; các cấp uỷ đảng; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:

1.1. Tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu, nhận thức đầy đủ, sâu sắc yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất; đề cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và quyết đoán trong thực hiện nhiệm vụ, kịp thời khắc phục tình trạng chậm trễ, trì trệ, bảo đảm không ảnh hưởng đến tiến trình phát triển của xã, của tỉnh. Nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, kiên quyết chống bệnh hình thức, bệnh thành tích, sự trì trệ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; biến mỗi thách thức thành cơ hội, biến mỗi khó khăn thành động lực để đổi mới, sáng tạo.

1.3. Giao Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tuyên truyền sâu rộng, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.

2. Chế độ báo cáo và đôn đốc trên Hệ thống theodoing.dcs.vn

2.1. Chế độ báo cáo:

Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chỉ đạo cơ quan, bộ phận chuyên môn thực hiện báo cáo tiến độ hàng ngày, tháng, quý trên hệ thống **theodoing.dcs.vn**, cập nhật tỷ lệ hoàn thành KPI theo quy định của tỉnh, Trung ương.

2.2. Minh chứng bắt buộc:

- Khi báo cáo hoàn thành một KPI, đơn vị phải bắt buộc đính kèm file minh chứng (văn bản pháp lý đã ký, ảnh chụp sản phẩm, v.v.).

- Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh sẽ thẩm định chất lượng của minh chứng. Nếu minh chứng không hợp lệ, nhiệm vụ sẽ bị chuyển về trạng thái "chờ hoàn thiện", không được tính điểm.

2.3. Cơ chế cảnh báo: Hệ thống **theodoing.dcs.vn** sẽ tự động cảnh báo đỏ đối với các nhiệm vụ:

- Đã quá hạn so với mục tiêu.
- Tỷ lệ hoàn thành thấp hơn 50% so với lộ trình thời gian.
- Bị đánh giá là thiếu chất lượng sau khi thẩm định minh chứng.

3. Giao Phòng Văn hóa – Xã hội xã

- Thực hiện chức năng Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai trên địa bàn xã.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo và Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc chỉ đạo, giải quyết khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn, điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Căn cứ kết quả thực hiện, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời phê bình, xử lý nghiêm đơn vị chậm tiến độ.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở KH-CN tỉnh,
- Các đ/c UV.BTV Đảng ủy,
- Các đồng chí thành viên BCD,
- TT.HĐND xã, UBND xã,
- UB.MTTQVN xã,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Phòng VH-XH xã,
- LĐVP, CV,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Nguyễn Trung Dũng

PHỤ LỤC
Nhiệm vụ trọng tâm triển khai năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số -KH/BCĐ ngày /02/2026 của BCĐ)

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
I. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy						
1. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân, nhất là người đứng đầu cần tiếp tục tăng cường tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ	Chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân, nhất là người đứng đầu cần tiếp tục tăng cường tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW	Văn bản chỉ đạo/Báo cáo kết quả triển khai	100% cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW	Văn phòng Đảng ủy	Cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
2. Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên	Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”: Tổ chức sinh hoạt	Phong trào được triển khai/Báo cáo	100% cơ sở Đảng tổ chức sinh hoạt chuyên	Ban Xây dựng Đảng	Cơ quan, đơn vị	Thường xuyên

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiêu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
phong học tập kỹ năng số" trong Đảng bộ xã, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số" trong Đảng bộ xã.	kết quả thực hiện	đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số"			
II. Xây dựng, triển khai các kế hoạch, chương trình, thể chế, chính sách						
1. Triển khai các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, nghị quyết của tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, nghị quyết của tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương	Văn bản	100% các văn bản triển khai	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị	Năm 2026
2. Triển khai Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030	Xây dựng Kế hoạch/Công văn triển khai Đề án	Kế hoạch/Công văn triển khai	Văn bản ban hành	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị	Theo quy định của tỉnh

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
3. Xây dựng kế hoạch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2026	Xây dựng và triển khai kế hoạch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã	Kế hoạch triển khai	Xây dựng và ban hành Kế hoạch	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị	Quý I/2026
III. Hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, phát triển hạ tầng số, tập trung về hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng viễn thông, mạng di động băng rộng hạ tầng internet, hạ tầng kết nối số	Văn bản, kết quả triển khai	Văn bản ban hành/Báo cáo kết quả	UBND xã	Cơ quan, đơn vị	Năm 2026
IV. Phát triển nguồn nhân lực						
1. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, Tổ CNSCĐ các ấp	Ban hành kế hoạch	100% cán bộ, công chức, viên chức, Tổ CNSCĐ	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị	Năm 2026

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiêu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
2. Tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức do tỉnh và Trung ương tổ chức	Tham dự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức đề sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số	Các chương trình được triển khai và báo cáo kết quả thực hiện.	100% cán bộ, công chức, viên chức, Tổ CNSCĐ	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị	Năm 2026
V. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị						
1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng hệ thống thông tin do Trung ương, tỉnh triển khai	Thực hiện phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị của tỉnh sử dụng hệ thống thông tin trên các lĩnh vực	Hệ thống thông tin các lĩnh vực	Hệ thống được đưa vào sử dụng	VP. HĐND-UBND	Cơ quan, đơn vị	Theo hướng dẫn của tỉnh
2. Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Triển khai, theo dõi, đơn đốc triển khai Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Văn bản triển khai	TTHC được rà soát, đề xuất	Trung tâm PVHCC	Cơ quan, đơn vị	Theo hướng dẫn của tỉnh

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
3. Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.	Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử	Kế hoạch ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	Trung tâm PVHCC	Cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
4. Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026 tầm nhìn đến năm 2030”	Tiếp tục làm sạch dữ liệu và tích hợp dữ liệu các sở ngành nhất là 12 CSDL trọng điểm quốc gia	CSDL tích hợp và làm sạch	Đúng tiến độ lộ trình đề ra	Công an xã	Cơ quan, đơn vị	Quý I/2026
	Tham mưu triển khai công dân số	Văn bản ban hành	Văn bản ban hành đúng tiến độ đề ra	Công an xã	Cơ quan, đơn vị	Quý II/2026

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiêu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
VI. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp						
1. Chương trình/Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Chương trình/Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Kế hoạch/ Chương trình được triển khai	Kế hoạch/Chương trình được triển khai	Phòng kinh tế	Cơ quan, đơn vị	Quý I/2026
VII. Tăng cường hợp tác						
1. Ký kết các chương trình, thỏa thuận phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chương trình, thỏa thuận phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các cơ quan, đơn vị	Chương trình được ký kết	$\geq 50\%$ nội dung ký kết được triển khai	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị	Quý I/2026
2. Học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Báo cáo kết quả	≥ 01 mô hình/ được đề xuất, xem xét triển khai	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị	Năm 2026